

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

KHAI MẠC KỲ HỌP THỨ 4 QUỐC HỘI KHÓA XIV

Ngày 23/10, kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV khai mạc với hai nội dung đáng chú ý là Quốc hội sẽ nghe Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân.



Toàn cảnh phiên khai mạc. Ảnh VGP/Nhật Báo

Dự kiến, kỳ họp này có 26 ngày làm việc chính thức, và bế mạc vào ngày 24/11. Quốc hội sẽ dành khoảng 11 ngày để xem xét thông qua 6 dự án luật như dự luật Quy hoạch, luật Quản lý nợ công sửa đổi... và cho ý kiến với 9 dự luật khác, trong đó có luật Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, dự án luật Cảnh tranh sửa đổi.

Với nội dung chất vấn, Quốc hội dự kiến dành 3 ngày để chất vấn và trả lời chất vấn (từ ngày 15 – 17/11); thực hiện công tác nhân sự với hai chức danh Tổng thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng Giao thông vận tải...

Nguồn: thanhmien.com.vn



SỐ 41

Từ 19/10 - 26/10/2017

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

ĐỀ NGHỊ TỔNG RÀ SOÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

Ngày 23/10, tại khai mạc kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV, ông Trần Thanh Mẫn, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tổng rà soát công tác cán bộ và việc tuân thủ quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ ở mọi cấp, mọi ngành.

Về công tác cán bộ, cử tri và nhân dân rất bức xúc về tình trạng lạm dụng quyền hạn làm trái quy định về công tác cán bộ; việc bổ nhiệm sai quy trình, thiếu hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành và địa phương.

Cử tri và nhân dân đề nghị Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương đề xuất, hoàn thiện, sửa đổi quy định pháp luật có liên quan nhằm ngăn chặn những kẽ hở trong công tác tổ chức cán bộ; làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của nhân dân, báo chí trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh việc cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; thực hiện nghiêm túc việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập đi đôi với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công.

Đồng thời, thực hiện tổng rà soát công tác cán bộ và việc tuân thủ quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ ở mọi cấp, mọi ngành; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí và quy định về đánh giá cán bộ...

Nguồn: baohinhphu.vn

TRUNG ƯƠNG YÊU CẦU TINH GỌN ĐẦU MỐI, GIẢM CƠ BẢN SỐ LƯỢNG TỔNG CỤC, CỤC, VỤ, PHÒNG

Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định...

Đây là một trong những nội dung được nêu trong Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả vừa được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII ký ban hành.

Đối với hệ thống tổ chức của Nhà nước ở Trung ương nghị quyết nêu rõ: Thực hiện tăng tỉ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách theo mục tiêu đã đề ra; nghiên cứu việc giảm hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm công tác ở các cơ quan hành pháp. Quy định số lượng với tỉ lệ hợp lý giữa lãnh đạo, uỷ viên thường trực, uỷ viên chuyên trách của Hội đồng Dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội theo hướng giảm số lượng cấp phó và uỷ viên thường trực. Sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong của Văn phòng Quốc hội theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Chính phủ, các bộ, ngành tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

Khẩn trương rà soát, cương quyết sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa các bộ, ngành và các tổ chức trực thuộc các bộ, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Rà soát, sắp xếp theo hướng giảm các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định. Giảm tối đa các ban quản lý dự án.

Kiên quyết hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế; thực hiện cơ chế khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương để góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; quy định rõ cơ chế phân cấp, uỷ quyền và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi được phân cấp, uỷ quyền giữa các cấp chính quyền địa phương.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương.

Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương xây dựng đề án riêng rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng quân đội, công an theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang, phù hợp với quy định chung của hệ thống chính trị và tính đặc thù của từng lực lượng.

Tiếp tục nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của một số bộ, ngành, nhất là những bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, trùng lặp để có giải pháp phù hợp và thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức, thu gọn đầu mối trong nhiệm kỳ tới, như: Ngành giao thông - xây dựng; tài chính - kế hoạch đầu tư; lĩnh vực dân tộc - tôn giáo...

Tiếp tục nghiên cứu, từng bước sắp xếp thu gọn đầu mối cơ quan điều tra đáp ứng yêu cầu công tác điều tra hình sự, phòng, chống tội phạm và phù hợp với tổ chức, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi hoạt động, mối quan hệ công tác của Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan kiểm tra, thanh tra các cấp để không chồng chéo khi thực hiện nhiệm vụ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐẾN NĂM 2021, GIẢM ÍT NHẤT 10% BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

Đây là nội dung được hướng dẫn tại Công văn 5470/BNV-TCBC về việc triển khai Kết luận 17-KL/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2021, đạt tối thiểu là 10% so với số biên chế được giao của năm 2015, cụ thể:

- Biên chế công chức giảm tối thiểu 10% so với số biên chế công chức được giao của năm 2015;

- Biên chế viên chức giảm tối thiểu 10% so với số biên chế sự nghiệp được giao của năm 2015;
- Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP giảm tối thiểu 10% so với số được giao của năm 2015;
- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giảm tối thiểu 10% so với số được giao của năm 2015;
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố giảm tối thiểu 10% so với số được giao của năm 2015.

Bộ Nội vụ lưu ý đối với những tỉnh chưa xây dựng, phê duyệt kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2021 thì khẩn trương xây dựng gửi Bộ Nội vụ trước 31/10/2017.

Nguồn: laodong.com.vn

TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Thực hiện Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017 – 2020” và Kế hoạch 5198/KH-BNV ngày 28/9/2017 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017 – 2020; triển khai đo lường sự hài lòng quốc gia năm 2017, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước vào các ngày 16/10/2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh cho các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam; ngày 18/10/2017 tại Thừa Thiên Huế cho các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung, Tây Nguyên; ngày 20/10/2017 tại Hà Nội cho các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc và ngày 23/10/2017 tại Hà Nội cho các bộ, ngành, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Tại hội thảo, ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ - chủ trì Hội thảo đã thông qua quyết định phê duyệt Đề án, kế hoạch triển khai và nhấn mạnh những điểm cần lưu ý, thảo luận để đảm bảo triển khai một cách khoa học, khách quan, bảo đảm tính đại diện, cho cá nhân, tổ chức thuộc mọi thành phần, thu được kết quả chính xác, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu quản lý. Các đại biểu đến

từ Sở Nội vụ và Bưu điện các tỉnh, thành phố đã thảo luận, đưa ra những kinh nghiệm và giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả. Đại diện Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cũng đưa ra cam kết với Bộ Nội vụ sẽ chỉ đạo Bưu điện các tỉnh, thành phố triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo mục tiêu, yêu cầu đề ra. Đại diện các bộ, ngành đánh giá cao việc ban hành và triển khai Đề án này của Bộ Nội vụ và đề nghị có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể khi triển khai áp dụng tại các bộ, ngành.

Kết luận hội thảo, ông Phạm Minh Hùng yêu cầu các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Bộ Nội vụ sẽ sớm ban hành văn bản hướng dẫn Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trong việc lập danh sách đối tượng điều tra, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tập huấn cho điều tra viên để đảm bảo yêu cầu, chất lượng.

Văn Quyết – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BỘ TƯ PHÁP: ĐÃ ĐĂNG KÝ KHAI SINH QUA MẠNG CHO GẦN 890.000 TRẺ TẠI 16 ĐỊA PHƯƠNG

Triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, đến hết quý III/2017, Bộ Tư pháp đã hoàn thành 3 trong 6 nhiệm vụ được giao; 1 nhiệm vụ đang được Bộ tiếp tục triển khai; và 2 nhiệm vụ đã được điều chuyển sang Văn phòng Chính phủ chủ trì triển khai. Đó là, nhiệm vụ xây dựng Hệ thống thông tin về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; và nhiệm vụ rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cụ thể, Bộ Tư pháp đã hoàn thành xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm về động sản (trừ tàu bay, tàu biển), các dịch vụ công trong lĩnh vực quốc tịch. Đến nay, đã tiếp nhận hơn 51.500 lượt hồ sơ đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến.

Thời gian qua, Bộ Tư pháp cũng đã thiết lập Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Đến hết quý III năm nay, toàn bộ Cổng thông tin của 63/63 tỉnh, thành phố và 22/25 bộ, ngành đã thực hiện xong việc trích xuất cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Cũng trong quý III/2017, các bộ, ngành, địa phương đã cập nhật được 1.743 văn bản.

Cùng với đó, thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã thí điểm triển khai Hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch tại 4 tỉnh, thành phố gồm: thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Nghệ An. Bộ Tư pháp hiện đang tiếp tục triển khai nhiệm vụ này và dự kiến đến hết năm nay Hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch sẽ được đưa vào sử dụng tại 26 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đáng chú ý, việc đăng ký khai sinh qua mạng đã được Bộ Tư pháp triển khai tại 16 địa phương. Tính đến hết quý III/2017, hệ thống đã ghi nhận 889.894 trường hợp đăng ký khai sinh, trong đó có 658.304 trường hợp trẻ em Việt Nam dưới 14 tuổi đăng ký khai sinh lần đầu được cấp Sổ định danh cá nhân...

Nguồn: ictnews.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI BAN HÀNH THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MẪU BIÊN BẢN, MẪU QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 09/10/2017 Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT Quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017 và thay thế Thông tư số 05/2014/TT-BGTVT ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. Đồng thời, Thông tư này bãi bỏ Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của Thanh tra ngành Giao thông vận tải./.

Văn Quyết – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn của Bộ Giao thông vận tải)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÔNG BỐ CẮT GIẢM HÀNG LOẠT ĐIỀU KIỆN, GIẤY PHÉP

Ngày 25/10, tại buổi kiểm tra của Tổ công tác của Thủ tướng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm Tổ trưởng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã công bố cắt giảm hàng loạt điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành... với ước tính tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng cho doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đến nay Bộ đã hoàn thành 41 văn bản; 8 văn bản còn lại, Bộ đang xây dựng tích hợp còn 4 văn bản. Đây là các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

Trong tổng số 345 điều kiện đầu tư, kinh doanh, Bộ đề xuất bãi bỏ, sửa đổi 118 điều kiện (chiếm 34,2%), trong đó bãi bỏ 65 điều kiện, sửa đổi theo hướng rút gọn 53 điều kiện; tiếp tục tổ chức rà soát đối với 508 thủ tục hành chính (TTHC) còn hiệu lực và đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa 287 TTHC (chiếm 56,5 %), gồm bãi bỏ 81 TTHC, đơn giản hóa 205 TTHC; rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa 18/40 TTHC kiểm tra chuyên ngành (đạt tỉ lệ 45%) theo hướng hợp nhất thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm và thủ tục kiểm dịch; nhập 2 thủ tục đăng ký kiểm dịch và khai báo kiểm dịch.

Bộ chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải quy định rõ về thời gian, hồ sơ, trình tự, thủ tục theo hướng tinh gọn, giảm thiểu chi phí, thời gian thực hiện. Thời gian kiểm tra chuyên ngành đã được rút ngắn như kiểm tra lô hàng thủy sản xuất khẩu, thời gian rút ngắn từ 5-7 ngày làm việc xuống còn 8 giờ/lô hàng, trong khi kiểm dịch thực vật đã rút ngắn thời gian giải quyết từ 24 giờ xuống còn không quá 4 giờ đối với hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường hàng không và không quá 10 giờ đối với đường biển.

Bên cạnh đó, Bộ cũng đang chỉ đạo áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, giảm phương thức kiểm tra trước và giảm hợp lý dung lượng lấy mẫu kiểm định, kiểm nghiệm; kiểm tra theo tần suất dựa trên mức độ tuân thủ của doanh nghiệp; thừa nhận kết quả kiểm tra của quốc gia đối tác... Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm các mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành, về cơ bản hiện nay không có tình trạng độc quyền.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HỘ KHẨU SẮP “HẾT THỜI”

Bộ Công an cho biết chậm nhất đến đầu năm 2019, công dân khi làm thủ tục hành chính sẽ không cần phải mang sổ hộ khẩu, giấy khai sinh..., mà chỉ cần cung cấp 3 thông tin chính: họ tên; mã số định danh cá nhân và chỗ ở, là sẽ được giải quyết.

Bộ Công an cho biết với việc cơ sở dữ liệu quốc gia vận hành, các thông tin về công dân trong đó bao gồm cả hơn 20 triệu hộ gia đình cả nước đã được thể hiện tại hệ thống mà các cơ quan quản lý có thể tra cứu, trích xuất hay xác nhận cho công dân. “Hiện hộ khẩu vẫn cần cho công việc quản lý, nhưng tới đây tôi cho rằng tự thân cái hộ khẩu truyền thống sẽ vô giá trị vì các ngành đã có cơ sở dữ liệu của mình và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Công an quản lý. Nếu cần thiết thông tin về hộ gia đình, cơ quan quản lý, nhà nước có thể tra cứu vào cơ sở dữ liệu để xác nhận mà không cần công dân phải mang hộ khẩu ra nữa. Lúc đó, cơ quan chức năng có thể kiến nghị Quốc hội, Chính phủ ban hành các chính sách pháp luật để điều chỉnh”.

Tuy nhiên, để rút gọn được TTHC và đơn giản hóa giấy tờ, còn phải có sự đồng bộ về đơn giản hóa TTHC của các cơ quan quản lý nhà nước khác. Đầu tháng 7 vừa qua, Chính phủ đã ban hành hàng loạt nghị quyết thông qua phương án đơn giản hóa TTHC của nhiều bộ, ngành, như Bộ Tư pháp, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động – Thương binh và Xã hội...

Nguồn: thanhnien.vn

ĐỀ XUẤT BÃI BỎ TƯ CÁCH CÔNG CHỨC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Bãi bỏ tư cách công chức trong các trường đại học; cân nhắc việc mở rộng, bãi bỏ quy định về độ tuổi cho các chức danh quản lý; cho phép các trường đại học tự chủ được lựa chọn áp dụng Luật Lao động, thay vì Luật Viên chức như hiện nay... là những đề xuất được Nhóm nghiên cứu toàn diện về tự chủ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đưa ra tại Hội nghị Tổng kết thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập vừa được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Đến nay, cả nước có 23 trường đại học được thực hiện thí điểm tự chủ, gồm 12 cơ sở có thời gian tự chủ trên 2 năm, 11 trường có thời gian tự chủ dưới 2 năm. Trong đó, có 4 trường mới được giao quyết định tự chủ từ tháng 7/2017. Các trường thí điểm tự chủ ở 3 mảng lớn: Tự chủ về đào tạo và nghiên cứu khoa học; tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự; tự chủ về tài chính.

Theo đánh giá của Nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tự chủ đại học giáo dục Việt Nam đã có nhiều chuyển biến trong thời gian qua. Từ chỗ, toàn bộ hệ thống giáo dục cả

nước giống như một trường đại học lớn, hoạt động theo mệnh lệnh và chịu sự quản lý chặt chẽ của các bộ, ngành chủ quản, các trường đại học đã dần dần được trao quyền tự chủ.

Báo cáo này cho biết, sau gần 3 năm triển khai tự chủ đại học, các cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn thí điểm đã bước đầu đạt được một số kết quả đáng khích lệ, giúp giảm bớt các thủ tục hành chính, tăng tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động của nhà trường.

Tuy nhiên, sau thời gian thí điểm, tự chủ đại học còn bộc lộ nhiều bất cập. Trong đó, chính sách, pháp luật về tự chủ chưa đồng bộ; dù đã có một số văn bản cởi trói cho các trường được “thí điểm tự chủ”, nhưng do tất cả các văn bản đó đều không thể vượt qua khỏi luật, đặc biệt là Luật Giáo dục đại học, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học công nghệ...

Nguồn: laodong.com.vn

93% BỘ, NGÀNH ĐÃ ỨNG DỤNG CHỨNG THƯ SỐ, DỊCH VỤ THỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG

Ngày 26/10, Ban Cơ yếu Chính phủ cho biết, đến hết tháng 9/2017, có 28/30 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã triển khai ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, chiếm 93%.

Đã có 59/63 địa phương (chiếm tỷ lệ 93,6%) có văn bản uỷ quyền quản lý thuê bao trên địa bàn tỉnh. 56/63 địa phương (chiếm tỷ lệ 88,8%) xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước thuộc tỉnh. 38/60 địa phương (chiếm tỷ lệ 60%) có các văn bản về quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Đến hết tháng 9/2017, đã có 85.000 chứng thư số được triển khai cho 35 đầu mỗi Bộ, ngành Trung ương và 63 địa phương. Số liệu thống kê cho thấy, trong giai đoạn 3 năm (2007-2009) số lượng chứng thư số cung cấp chỉ dừng lại ở con số gần 2.000. Thế nhưng chỉ 3 năm sau đó, trong giai đoạn 2010 - 2012, lượng chứng thư số đã tăng trưởng gấp 5 lần.

Đặc biệt, trong 5 năm gần đây nhất (2013 - 2017), nhu cầu của cơ quan Đảng và Nhà nước đã tăng gấp 7 lần so với cả hai giai đoạn trước đó.

Chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số đã phát huy được hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ. Việc áp dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử đạt tỷ lệ rất cao, nhiều nơi lên đến 95%. Tiêu biểu nhất là tại các đơn vị như Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ,...

Nguồn: vietnamnet.vn

HÀ NỘI: TỈNH GIẢN 148 CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 7216/QĐ-UBND phê duyệt danh sách và kinh phí tinh giản biên chế của thành phố (đợt 4) năm 2017.

Theo đó, UBND thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí chi trả cho 148 công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ; cán bộ cấp xã được nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ với tổng kinh phí là hơn 14,7 tỷ đồng. Trong đó, nguồn kinh phí cải cách tiền lương năm 2017 của ngân sách cấp thành phố là hơn 14 tỷ đồng; nguồn thu, dự toán ngân sách và các nguồn hợp pháp khác của đơn vị là gần 730 triệu đồng.

Các cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP; cán bộ cấp xã được tinh giản biên chế có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí ngân sách thành phố cấp bổ sung và sử dụng các nguồn hợp pháp khác để thực hiện chi trả theo đúng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí đúng quy định của Nhà nước...

Nguồn: baolaodongthudo.com.vn

ĐÀ NẴNG: NGƯỜI DÂN CÓ THỂ HẸN GIỜ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Kể từ ngày 1/11/2017, người dân tại thành phố Đà Nẵng có thể đặt trước lịch hẹn giờ giao dịch hành chính tại tất cả Sở, ngành trên địa bàn thành phố.

Trước đó, "Tiện ích hẹn giờ giao dịch hành chính" đã được triển khai thí điểm tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ và Sở Giao thông Vận tải.

Trên cơ sở kết quả thí điểm, vừa qua, UBND thành phố Đà Nẵng đã thống nhất triển khai mở rộng tiện ích hẹn giờ giao dịch hành chính tại tất cả các Sở, Ngành trên địa bàn, bắt đầu kể từ

ngày 1/11/2017. Việc triển khai khai tiện ích hẹn giờ giao dịch hành chính sẽ tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi giao dịch.

Theo đó, thay vì chờ đợi đến lượt giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, công dân, tổ chức có thể gọi điện hoặc nhắn tin đến Trung tâm Thông tin dịch vụ công để hẹn giờ thực hiện thủ tục hành chính.

Việc xác nhận giờ hẹn của công dân, tổ chức, doanh nghiệp và hiện thị lịch hẹn sẽ được tích hợp vào Hệ thống một cửa điện tử tập trung. Cán bộ làm việc tại Bộ phận một cửa ở các đơn vị sẽ xác nhận cuộc hẹn trong vòng 4 giờ kể từ thời điểm đặt lịch hẹn, tiếp tục theo dõi lịch hẹn và sắp xếp đúng thời gian đã hẹn để thực hiện giao dịch với các đối tượng này....

Nguồn: khampha.vn

VĨNH PHÚC: BAN HÀNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Ngày 18/10/2017, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 2757/QĐ-UBND đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm đối với cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh phúc.

Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh phúc được chia thành 4 nhóm. Nhóm 1: gồm 7 cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Hải quan tỉnh, Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Kho bạc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng nhà nước tỉnh, Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy. Nhóm 2: gồm 20 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh. Nhóm 3: gồm 9 UBND các huyện, thành phố, thị xã. Nhóm 4: gồm 137 UBND xã, phường, thị trấn. Mỗi nhóm đối tượng có nội dung, tiêu chí đánh giá và thang điểm riêng, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm cơ quan. Phương pháp chung để xác chỉ số cải cách hành chính của từng cơ quan đơn vị có sự tương đồng với phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ đang áp dụng cho các bộ, ngành và địa phương, đó là áp dụng phương pháp hỗn hợp, tự đánh giá và đánh giá qua điều tra xã hội học.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của mỗi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được xác định như sau:

Tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính là điểm đánh giá trực tiếp và điểm điều tra xã hội học và cơ quan đơn vị đạt được. Điểm đánh giá trực tiếp là điểm đánh giá trong, dựa vào báo cáo, tài liệu kiểm chứng và các điều kiện thực có. Điểm điều tra xã hội học là điểm đánh giá ngoài, thông qua số liệu điều tra xã hội học đối với các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức.

Thẩm quyền công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan thuộc nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 là Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã quyết định công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan thuộc nhóm 4.

Việc công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh phúc được thực hiện định kỳ hàng năm và vào quý I năm liền kề của năm xác định Chỉ số cải cách hành chính.

Sở Nội vụ là cơ quan giúp UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và tổ công tác giúp việc. Hội đồng tiến hành xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan đơn vị thuộc nhóm 1,2,3; đề xuất UBND tỉnh tổ chức công bố Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc nhóm 1,2,3.

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của huyện và tổ công tác giúp việc Hội đồng để đánh giá, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan thuộc nhóm 4./.

Ngọc Anh – Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

VĨNH PHÚC: CÔNG BỐ KẾT QUẢ KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỊCH VỤ CÔNG NĂM 2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 10/7/2017 Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-SNV và phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng mẫu phiếu và tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân ở 9/9 huyện, thành, thị đối với dịch vụ công ở 4 lĩnh vực: Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu; cấp phép xây dựng nhà ở; cấp giấy đăng ký kinh doanh; cấp giấy đăng ký kết hôn năm 2017 trên địa bàn tỉnh. Nội dung phiếu khảo sát được xây dựng với hệ thống câu hỏi ở 7 nội dung: Việc tiếp cận thông tin; trình tự, thủ tục hành chính; tinh thần, thái độ, trách nhiệm của công chức; quá trình giải quyết thủ tục hành chính; tinh thần, thái độ, trách nhiệm của công chức; quá trình giải quyết thủ tục hành chính; về chi phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, ngoài ra còn có các câu hỏi xin ý kiến đóng góp để nâng cao chất lượng phục vụ. Tổng số phiếu khảo sát được thực hiện là 1080 phiếu.

Kết quả khảo sát chung cho thấy 76,67% người dân hài lòng đối với dịch vụ công về Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần

đầu; 91,11 % người dân hài lòng đối với dịch vụ công về Cấp giấy đăng ký kinh doanh; 92,22% người dân hài lòng đối với dịch vụ công về Cấp giấy đăng ký kết hôn; 83,86% người dân hài lòng về Cấp phép xây dựng nhà ở.

Để nâng cao chất lượng dịch vụ ở lĩnh vực đất đai, 63,70% người dân được hỏi đề xuất mở rộng các hình thức thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận cơ quan về lĩnh vực đất đai; 60% người dân đề nghị tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính; 42,22% người dân đề nghị cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân tại nơi làm thủ tục; 34,07% ý kiến đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC về lĩnh vực đất đai; 25,56% đề nghị tăng tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính; 12,22% đề nghị tăng cường công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; chỉ có 7,78% người dân đề nghị cải thiện thái độ, tinh thần phục vụ của công chức; 9,63% cho rằng cần phải nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ của công chức...

Để nâng cao chất lượng dịch vụ ở lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, 65,19% người dân được hỏi đề xuất mở rộng các hình thức thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận cơ quan cấp đăng ký kinh doanh; 41,48% người dân đề nghị tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính; 46,30% người dân đề nghị cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân tại nơi làm thủ tục; 21,48% ý kiến đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC về lĩnh vực đăng ký kinh doanh; 15,56% đề nghị tăng tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính; 31,48% đề nghị tăng cường công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; chỉ có 5,19% người dân đề nghị cải thiện thái độ, tinh thần phục vụ của công chức; 6,67% cho rằng cần phải nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ của công chức; 13,33% đề nghị giảm phí/lệ phí Cấp giấy đăng ký kinh doanh...

Để nâng cao chất lượng dịch vụ ở lĩnh vực Cấp giấy đăng ký kết hôn, 58,89% người dân được hỏi đề xuất mở rộng các hình thức thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận cơ quan cấp Giấy đăng ký kết hôn; 56,67% người dân đề nghị tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính; 61,48% người dân đề nghị cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân tại nơi làm thủ tục; 12,96% ý kiến đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; 17,78% đề nghị tăng tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính; 38,52% đề nghị tăng cường công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; chỉ có 5,56% người dân đề nghị cải thiện thái độ, tinh thần phục vụ của công chức; 7,78% cho rằng cần phải nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ của công chức...

Để nâng cao chất lượng dịch vụ ở lĩnh vực Cấp giấy phép xây dựng nhà ở, 66,37% người dân được hỏi đề xuất mở rộng các hình thức thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận cơ quan cấp Giấy phép xây dựng nhà ở; 64,13% người dân đề nghị tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính; 42,15% người dân đề nghị cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân tại nơi làm thủ tục; 32,74% ý kiến đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; 20,63% đề nghị tăng tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính; 29,15% đề nghị tăng

cường công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; 8,07% người dân đề nghị cải thiện thái độ, tinh thần phục vụ của công chức; 10,76% cho rằng cần phải nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ của công chức./.

Ngọc Anh, Vụ cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (Nguồn: báo cáo của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc)

VĨNH PHÚC: HỖ TRỢ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÔI VIỆC THEO NGUYỆN VỌNG 6 TRIỆU ĐỒNG/NĂM CÔNG TÁC

HĐND tỉnh Vĩnh Phúc đã chính thức thông qua Nghị quyết về hỗ trợ công chức, viên chức và lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng.

Theo đó, ngoài được hưởng các chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật hiện hành, công chức, viên chức và lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng còn được tỉnh hỗ trợ 1 lần với mức 500.000 đồng/1 tháng công tác, tương ứng 6 triệu đồng/năm công tác. Như vậy, người có thời gian lao động, công tác từ 20 - 25 năm khi thôi việc theo nguyện vọng có mức hỗ trợ 120 đến 150 triệu đồng.

Nghị quyết về hỗ trợ công chức, viên chức và lao động hợp đồng thôi việc theo nguyện vọng được đánh giá sẽ tạo ra sự công bằng, bình đẳng giữa cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu thôi việc tự nguyện. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án 01 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị...

Nguồn: baotintuc.vn

TÂY NINH: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN THÀNH LẬP TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

Với mục tiêu xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, kết nối liên thông cơ sở dữ liệu giữa các cấp hành chính để giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng và tiện lợi; hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, từng bước giảm dần sự tiếp nhận trực tiếp hồ sơ, thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước. Ngày 24 tháng 10 năm 2017, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2481/QĐ-UBND phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Tây Ninh. Theo Đề án, mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh được quy định như sau:

- Về vị trí pháp lý: Trung tâm là tổ chức hành chính trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Trung tâm được thành lập trên cơ sở giải thể Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban ngành.

- Trung tâm hành chính công tỉnh có chức năng làm đầu mối để thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, giám sát, đôn đốc việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành tỉnh theo Quy chế do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

- Trung tâm hành chính công có các nhiệm vụ sau:

+ Tư vấn, hướng dẫn thực hiện TTHC.

+ Tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả.

+ Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết các TTHC đã tiếp nhận.

+ Nhận kết quả giải quyết từ các Sở, ban, ngành.

+ Trả kết quả và thu phí, lệ phí theo quy định.

+ Tổ chức khảo sát ý kiến của người dân, doanh nghiệp đối với các dịch vụ hành chính đã cung cấp.

+ Tổ chức ứng dụng các phần mềm, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung để tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ cho tổ chức, công dân.

+ Đảm bảo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, môi trường làm việc để thực hiện tốt nhất việc tiếp nhận, giải quyết TTHC (nếu có) và tạo thuận lợi cho mọi tổ chức, công dân khi đến Trung tâm hành chính công tỉnh để liên hệ, giải quyết TTHC.

+ Niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, TTHC, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết các loại công việc; quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; trách nhiệm của các bộ phận, tổ chức, cá nhân liên quan.

+ Đề xuất các giải pháp để cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ.

+ Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp để xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

+ Quản lý nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm hành chính công tỉnh theo quy định hiện hành.

+ Quản lý về chấp hành nội quy, quy chế, quy trình, thời gian làm việc, sự phối hợp giữa các công chức, viên chức biệt phái từ các Sở, ban, ngành làm việc tại Trung tâm.

- Về kinh phí hoạt động:

Trung tâm hành chính công tỉnh không có tài khoản riêng, kinh phí hoạt động của Trung tâm do Văn phòng UBND tỉnh đảm nhận.

- Về biên chế:

Thực hiện nghiêm nguyên tắc không tăng thêm biên chế, Trung tâm có 18 biên chế, được điều chuyển, biệt phái từ các cơ quan có liên quan (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Sở, ban, ngành có thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Trung tâm).

- Về cơ sở vật chất: Trên tinh thần tiết kiệm, không xây dựng mới trụ sở. Trung tâm sẽ cải tạo lại từ trụ sở cũ của Công ty xây lắp tỉnh.

- Đề án thực hiện hai giai đoạn:

Giai đoạn 1 (Từ quý IV/2017 đến quý I/2018) và Giai đoạn 2 (hoạt động chính thức, từ quý III/2018 trở đi).

Theo Đề án, dự kiến trong tháng 12/2017 Trung tâm hành chính công tỉnh sẽ thí điểm hoạt động, đây là một khâu đột phá được kỳ vọng để chuyển biến mạnh về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tây Ninh trong thời gian tới./.

Lê Hùng Việt - Phòng CCHC Sở Nội vụ Tây Ninh

GIA LAI: SÁT HẠCH 13 CÁN BỘ TUYỂN DỤNG “UỖ TIÊN”

Ngày 25/10, tại trường Chính trị tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh đã tổ chức sát kiểm tra, sát hạch 13 cán bộ theo diện thu hút. Các cán bộ này được thanh tra Bộ Nội vụ xác định là tuyển trái quy định.

Trước đó, theo kết quả thanh tra của Bộ Nội vụ cho thấy, 13 cán bộ này không thuộc diện đối tượng được tuyển dụng đặc biệt theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn thi hành mà tuyển dụng theo Nghị quyết số 24-2010/NQ-HDND và Quyết định số 39 và đề nghị UBND tỉnh Gia Lai tổ chức kiểm tra, sát hạch số cán bộ trên và báo cáo trong tháng 10. Nếu tỉnh chưa thực hiện thì sẽ hủy quyết định tuyển dụng đối với 13 nhân lực “thu hút” trên.

Nguồn: baogiaothong.vn

QUẢNG NGÃI: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX, PAPI, PCI GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

Ngày 11/10/2017, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND về tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020.

Chỉ thị đưa ra 4 nhiệm vụ chung:

- Nhiệm vụ thứ nhất là chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt việc tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong các văn bản của tỉnh.
- Nhiệm vụ thứ hai là nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, cải thiện môi trường kinh doanh.
- Nhiệm vụ thứ ba là sớm ban hành, triển khai thực hiện nghiêm túc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc “công khai- minh bạch- chất lượng- đúng hẹn”.
- Nhiệm vụ thứ tư là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch, giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí và cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó là các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng Chỉ số PAR, PAPI, PCI.

Tỉnh cũng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị- xã hội tăng cường giám sát; yêu cầu Sở Nội vụ và Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Chỉ thị này.

Tô Ngọc Liên – Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn UBND tỉnh Quảng Ngãi)

LÂM ĐỒNG: LẦN ĐẦU TỔ CHỨC THI TUYỂN ĐỀ BỔ NHIỆM LÃNH ĐẠO CẤP SỞ

UBND tỉnh Lâm Đồng vừa ban hành kế hoạch thi tuyển 4 chỉ tiêu lãnh đạo cấp sở, gồm: Phó Giám đốc Sở Y tế; Phó Giám đốc Sở Tài nguyên – Môi trường; Phó Giám đốc Sở Tư pháp và Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Ông Trương Văn Hòa, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng, cho biết, đây là lần đầu tiên tỉnh tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp sở.

Đối tượng thi tuyển là cán bộ, công chức, viên chức trong diện quy hoạch, có đủ điều kiện bổ nhiệm đang công tác tại cơ quan có nhu cầu thi tuyển, hoặc công tác tại cơ quan khác có chức năng, nhiệm vụ tương tự; đồng thời phải đang giữ chức vụ từ cấp phó trưởng phòng cấp sở, cấp huyện và tương đương trở lên.

Ngoài phần thi viết, các ứng viên còn phải trình bày đề án đánh giá thực trạng, đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan; đồng thời có chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp đó.

Thời gian thi tuyển dự kiến từ ngày 5/12/2017.

Nguồn: sggp.org.vn

QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA VỀ TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT

Đơn vị hành chính lãnh thổ đặc thù là một yếu tố cấu thành trong hệ thống các đơn vị hành chính lãnh thổ của một quốc gia. Việc tổ chức các đơn vị hành chính lãnh thổ đặc thù là yêu cầu tất yếu và cần thiết trong bối cảnh hiện nay nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của hoạt động tổ chức quản lý vùng lãnh thổ của quốc gia.

1. Lịch sử tổ chức các đơn vị hành chính lãnh thổ đặc thù ở Việt Nam

Việc tổ chức và quản lý các vùng lãnh thổ đặc thù ở Việt Nam mang tính lịch sử và dưới nhiều hình thức khác nhau, phục vụ nhiều mục đích khác nhau:

- Tổ chức Khu đặc biệt Hòn Gai, sau đó là Hồng Quảng, được hình thành trong bối cảnh thành lập các liên khu kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Bắc. Khu Hồng Quảng được tổ chức tương đương cấp tỉnh, do Trung ương quản lý. Tính chất Khu đặc biệt bị xóa bỏ khi nhập với tỉnh Hải Ninh thành tỉnh Quảng Ninh năm 1963.

- Việc tổ chức hai Khu tự trị Tây Bắc và Việt Bắc xuất phát từ đặc thù về văn hóa, truyền thống lịch sử, tập quán và khía cạnh dân tộc. Hai Khu tự trị Tây Bắc và Việt Bắc được thành lập để tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc và tạo điều kiện cho các dân tộc ở Tây Bắc và Việt Bắc tiến bộ mau chóng về mọi mặt. Thành lập Khu tự trị một mặt góp phần đập tan âm mưu chia rẽ, phá hoại của các lực lượng phản cách mạng, mặt khác, động viên tinh thần tự lực cánh sinh của nhân dân các dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Như nội dung thư gửi đồng bào các dân tộc Tây Bắc nhân ngày thành lập Khu tự trị (07/05/1955) của Hồ Chủ tịch: Mục đích thành lập Khu tự trị Thái – Mèo là làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lý lấy mọi công việc, để thực hiện các dân tộc bình đẳng về mọi mặt. Khu tự trị Thái – Mèo là một bộ phận khăng khít trong đại gia đình Việt Nam, cùng với các dân tộc anh em khác đoàn kết thành một khối như ruột thịt. Nó sẽ luôn luôn được sự giáo dục và lãnh đạo của Đảng và Chính phủ và sự giúp đỡ của các dân tộc anh em khác. Khu tự trị Thái – Mèo của chúng ta ngày nay là dân chủ, do nhân dân làm chủ. Nó khác hẳn với “Xứ Thái tự trị” giả hiệu của địch mà mục đích là để chia rẽ áp bức các dân tộc.

Khu tự trị là một cấp chính quyền địa phương, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chính quyền trung ương. Sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, do yêu cầu thống nhất quản lý nhà nước, “Khu tự trị” bị xóa bỏ.

- Khu Vĩnh Linh được hình thành trong bối cảnh Hiệp định Giơnevơ vừa được ký kết, có vị trí đặc biệt nằm ở ranh giới phân chia hai miền Nam – Bắc. Trung ương đã thành lập Khu đặc

biệt Vĩnh Linh thuộc Trung ương, tương đương cấp tỉnh. Sau khi thống nhất đất nước, Khu Vĩnh Linh lại trở thành một huyện của tỉnh Quảng Trị.

- Việc hình thành Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo với mục đích xây dựng một đặc khu để phát triển ngành dầu mỏ và khí đốt, phục vụ phát triển kinh tế và quốc phòng đối với vùng biển Đông Nam của đất nước. Đến năm 1991, vì nhiều lý do khác nhau Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo cũng bị xóa bỏ sau 12 năm tồn tại.

Trong suốt khoảng thời gian từ năm 1991 đến 2013, Việt Nam không tổ chức loại đơn vị hành chính lãnh thổ mang tính đặc thù phục vụ mục đích chính trị hay phát triển kinh tế.

2. Xây dựng các đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt để tạo các cực tăng trưởng và thử nghiệm thể chế

Cùng với tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu, việc xây dựng các “khu kinh tế” dưới nhiều hình thức khác nhau luôn là một công cụ kinh tế quan trọng được nhiều nước sử dụng nhằm tạo động lực phát triển cho một khu vực hay nền kinh tế. Việt Nam trong thời gian qua cũng đã sử dụng công cụ kinh tế này. Việc xây dựng một số đặc khu kinh tế để tạo các cực tăng trưởng và thử nghiệm thể chế là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư khóa VIII (tháng 12/1997), ý tưởng xây dựng các đặc khu kinh tế đã được đề xuất. Nghị quyết xác định “Nghiên cứu, xây dựng vài đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do ở những địa bàn ven biển có đủ điều kiện”. Bắt đầu từ việc xây dựng khu kinh tế mở Chu Lai (Quảng Nam) năm 2002, cho đến nay đã có 15 khu kinh tế mở với diện tích khoảng 54.000 ha(1). Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung thêm 3 khu kinh tế ven biển vào quy hoạch, nâng tổng số lên 18 khu kinh tế mở trong quy hoạch phát triển khu kinh tế mở đến năm 2020 với tổng diện tích mặt đất và mặt nước là 730.533 ha(2).

Kết luận số 60 –KL/TW ngày 16/4/2013 của Bộ Chính trị về kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW(khoá X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 đã xác định nhiệm vụ “Khẩn trương xây dựng đặc khu kinh tế biển mang tầm cỡ khu vực và thế giới,... nghiên cứu và xây dựng các mô hình tổ chức, quản lý kinh doanh tiên tiến để phát triển kinh tế biển”.

Tại Kết luận số 74- KL/TW ngày 17/10/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 khóa XI ghi rõ “Sớm xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện một số đề án thành lập khu hành chính – kinh tế đặc biệt”. Theo đó, đã chọn ba khu kinh tế để nâng cấp và xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể xây dựng đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt tại các vùng Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang), Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa).

Vấn đề đặt ra là, chúng ta không chỉ xây dựng các đặc khu kinh tế mà là đặc khu hành chính – kinh tế. Nếu như các khu kinh tế chỉ thu hút đầu tư bằng các chính sách ưu đãi về kinh tế, thì ở đặc khu hành chính - kinh tế sẽ có những cải cách mạnh về thể chế hành chính, đặc biệt là mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đặc khu. Đặc khu hành chính - kinh tế ở nước ta

được xem như một đặc khu hành chính đặt dưới sự lãnh đạo, quản lý và thực thi chủ quyền của Đảng và Nhà nước nhưng thực hiện các chính sách và thể chế quản lý kinh tế mang tính đặc thù. Đây sẽ là nơi thí điểm thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước và quản lý kinh tế mới với đề xuất dành cho các đặc khu hành chính – kinh tế những ưu đãi đặc biệt để có thể cạnh tranh được với các đặc khu kinh tế của các quốc gia khác trong khu vực trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

3. Thực tiễn triển khai thành lập các đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt ở Việt Nam hiện nay

3.1 Từ năm 2004, Chính phủ đã hoạch định phương hướng phát triển tổng thể đảo Phú Quốc đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 theo Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg ngày 05/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện đảo Phú Quốc đến năm 2030 theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010.

Trong điều chỉnh quy hoạch này đã xác định mục tiêu xây dựng Phú Quốc trở thành đặc khu hành chính - kinh tế vào năm 2020 với vai trò là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp quốc gia và quốc tế; trung tâm tài chính tầm cỡ khu vực; là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và hàng không quốc tế; là trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ chuyên ngành; bảo tồn đa dạng sinh học rừng và biển của quốc gia và khu vực.

Ngày 22/5/2013 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 31/2013/QĐ-TTg về việc thành lập Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Ngày 12/12/2013, tại Thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị đã có buổi làm việc với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, cùng một số chủ trương phát triển tỉnh Kiên Giang đến năm 2020.

Ngày 27/12/2013 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 80/2013/QĐ-TTg về cơ chế đặc thù phát triển đảo Phú Quốc. Đến nay Phú Quốc đã thành đô thị loại 2, có cảng biển, sân bay quốc tế, hệ thống cung cấp nước ngọt, điện lưới quốc gia, góp phần thu hút đầu tư và phát triển du lịch trên đảo(3). Năm 2013 tỉnh Kiên Giang đã trình Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập thành phố Phú Quốc tỉnh Kiên Giang. Cuối năm 2014, tỉnh Kiên Giang đã hoàn chỉnh Đề án thành lập đặc khu hành chính – kinh tế Phú Quốc, xây dựng đặc khu hành chính – kinh tế Phú Quốc tương đương cấp hành chính trực thuộc tỉnh (cấp huyện) với mục tiêu là xây dựng thành một đặc khu có nền kinh tế năng động, tự chủ, trở thành trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, trung tâm công nghệ tài chính thương mại hiện đại của cả nước, khu vực và quốc tế. Đề án này hiện nay đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, Chính phủ xem xét để trình Quốc hội và Bộ Chính trị quyết định. Việc thành lập thành phố Phú Quốc nhằm khẳng định chủ quyền biển, đảo, tạo nên vị thế vững chắc của Việt Nam trong khu vực biển Tây; thúc đẩy phát triển kinh tế vùng Tây Nam của Tổ quốc và tạo sự cân đối về phát triển đô thị giữa các khu vực, vùng miền trong cả nước.

Việc thành lập thành phố Phú Quốc sẽ tạo sức hấp dẫn thu hút đầu tư, khơi dậy tiềm năng du lịch, tạo đà cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Kiên Giang nói chung và Phú Quốc nói riêng; tạo nền tảng vững chắc để Phú Quốc phát triển thành thành phố thuộc tỉnh, trở thành đặc khu kinh tế trong tương lai.

3.2 Tỉnh Quảng Ninh cũng đang triển khai mạnh mẽ việc hoàn thiện đề án thành lập đặc khu hành chính – kinh tế Vân Đồn.

Tại Nghị quyết số 09 – NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về chiến lược Biển Việt Nam đến 2020 chỉ rõ: “Xây dựng khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh thành trung tâm kinh tế mạnh, nòng cốt là cảng biển, công nghiệp và du lịch biển làm đầu tàu lôi kéo cả vùng phát triển”.

Nghị quyết số 54 – NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng yêu cầu: “Hình thành các trung tâm kinh tế lớn tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; xây dựng khu kinh tế tổng hợp Vân Đồn (Quảng Ninh) là hạt nhân của Vùng hỗ trợ các tỉnh phía Nam”.

Tại Kết luận số 47- KL/TW của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XII và những chủ trương, giải pháp phát triển Quảng Ninh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 chỉ rõ “phấn đấu xây dựng Quảng Ninh thành một địa bàn động lực, xứng đáng là cực tăng trưởng quan trọng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, của vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ... Xây dựng khu kinh tế Vân Đồn thành trung tâm sinh thái biển đảo chất lượng cao, là đầu mối giao thương quốc tế”.

Thực hiện Kết luận số 13- KL/TW ngày 28/11/2011 “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 54 –NQ/TW” tỉnh Quảng Ninh xác định: phát huy tốt hơn nữa vai trò đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vai trò lan tỏa của trục động lực phát triển kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh để đẩy nhanh sự phát triển của kinh tế vùng.

Việc xây dựng Đề án thành lập đặc khu hành chính – kinh tế Vân Đồn nhằm góp phần thúc đẩy tỉnh Quảng Ninh phát triển toàn diện, nhanh, bền vững trong giai đoạn mới. Hiện nay Vân Đồn đang triển khai các bước chuẩn bị cho hoạt động này với hàng loạt các dự án sân bay quốc tế, cảng biển, hạ tầng du lịch nhằm phát triển dịch vụ du lịch biển cao cấp với sự hình thành Casino quy mô lớn; công nghệ thông tin và truyền thông tự do ở mức độ cao nhất, dịch vụ tài chính ngân hàng phát triển.

3.3 Khu kinh tế Vân Phong nằm trên địa bàn huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Với diện tích 150.000 ha (khoảng 70.000 ha mặt đất và 80.000 ha mặt nước), Khu kinh tế Vân Phong được thành lập theo Quyết định số 92/2006/QĐ-TTg ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Đề án, đây là khu kinh tế tổng hợp, trong đó cảng trung chuyển quốc tế giữ vai trò chủ đạo, gồm 2 khu thuế quan và khu phi thuế quan. Khu phi thuế quan gồm cảng trung chuyển

quốc tế, khu hậu cần cảng và trung tâm thương mại tài chính. Khu thuế quan gồm khu cảng trung chuyển dầu, cảng chuyên dùng, cảng tổng hợp, khu du lịch, khu công nghiệp, khu dân cư đô thị và khu hành chính.

Căn cứ vào lợi thế so sánh về vị trí địa lý, tài nguyên, nguồn nhân lực, các điều kiện văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và quyết tâm chính trị cao của tỉnh Khánh Hòa cùng với yêu cầu phát triển khu vực duyên hải vùng Nam Trung Bộ và cả nước, ngày 24/12/2012 Bộ Chính trị đã có Kết luận số 53-KL/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, đồng ý chủ trương “xây dựng đặc khu hành chính – kinh tế Bắc Vân Phong”. Ngày 05/01/2013, Thủ tướng Chính phủ có công văn số 135/VPCP-V.III chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị.

Theo quan điểm của tỉnh Khánh Hòa, đặc khu hành chính – kinh tế cần đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau: đạt tới tầm một đô thị hiện đại, đẳng cấp quốc tế; có nền kinh tế phát triển cao, hiện đại, bền vững, có định hướng rõ ràng về ngành nghề kinh doanh, là cửa ngõ giao thương quốc tế; có một thể chế kinh tế và hành chính hiện đại, tự chủ cao, tạo môi trường hấp dẫn cho các nhà đầu tư quốc tế; có đời sống kinh tế - xã hội cao, an ninh, chính trị ổn định; có môi trường sinh sống và kinh doanh thuận lợi và đạt đẳng cấp quốc tế; có nền văn hóa vừa có bản sắc Việt Nam, vừa hội nhập quốc tế.

Được phép của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng và trình Đề án xây dựng Đặc khu kinh tế Bắc Vân Phong gồm hai phương án: xây dựng đặc khu chủ yếu phát triển trung tâm tài chính quốc tế hoặc phát triển thành trung tâm công nghiệp – dịch vụ tổng hợp.

Việc Hiến pháp năm 2013 thông qua và hiến định đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt là một trong 4 loại hình đơn vị hành chính lãnh thổ đã tạo hành lang pháp lý để tiếp tục tổ chức lại một loại hình đơn vị hành chính lãnh thổ mang tính đặc thù. Mục đích của việc này là nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng ở các vùng lãnh thổ có sự đa dạng về tiềm năng phát triển, thể hiện sự hội nhập của Việt Nam đối với sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Để thực hiện thành công nhiệm vụ này, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng thông qua các chủ trương, đường lối mang tính định hướng là vô cùng quan trọng. Cùng với năng lực quản lý và năng lực chính sách của Nhà nước, Chính phủ sẽ cùng với các địa phương đưa Phú Quốc, Vân Đồn, Bắc Vân Phong trở thành những điểm sáng trong tương lai về phát triển kinh tế và hành chính.

Ghi chú:

(1) <http://vietnamplus.vn>

(2) <http://moj.gov.vn> ngày 14/5/2014. Điều chỉnh pháp luật đối với đặc khu kinh tế ở Việt Nam – Nhu cầu và định hướng.

(3) <http://cafef.vn>. Đặc khu kinh tế Thâm Quyển: Từ làng chài đến trung tâm kinh tế.

Nguyễn Thị Ngọc Lan - Học viện Hành chính quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

BIÊN CHẾ HỢP LÝ

Mấy ngày gần đây, cụm từ “tinh giản biên chế”, “cải cách bộ máy hành chính Nhà nước” được sử dụng khá nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng và là vấn đề “nóng” đang được cả xã hội quan tâm. Đây cũng là một trong những nội dung trọng tâm của Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XIV đang diễn ra tại Hà Nội. Dự kiến vào đầu tuần tới, Quốc hội sẽ nghe, thảo luận kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2016.

Nói đến cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, nhiều người nghĩ ngay đến việc tinh giản biên chế. Điều này đúng, nhưng chưa đầy đủ. Đúng ở chỗ, tiến trình cải cách bộ máy Nhà nước đã được khởi động từ hơn 20 năm nay với mục tiêu quan trọng là tinh giản biên chế, nhưng trên thực tế, biên chế lại càng phình to ra. Thế nhưng, trong số những “biên chế phình to ra” ấy, bên cạnh những bộ phận vô lý, lại có những bộ phận rất cần thiết đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Xin đơn cử số lượng doanh nghiệp hiện nay so với hai chục năm trước của cả nước đã tăng gấp hàng trăm lần. Chỉ tính riêng 9 tháng đầu năm nay, cả nước đã có 93.967 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 902,7 nghìn tỷ đồng, tăng 15,4% về số doanh nghiệp và tăng 43,5% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2016. Như vậy, khối lượng công việc mà công chức Nhà nước phải giải quyết cho việc đăng ký doanh nghiệp tăng lên rất nhanh, nếu không tăng biên chế, sẽ tăng thời gian chờ đợi của doanh nghiệp, gây lãng phí cho xã hội và giảm niềm tin của doanh nghiệp đối với Đảng, Nhà nước.

Sự gia tăng quy mô và tính phức tạp của nền kinh tế, mối quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và công dân, cũng sẽ gia tăng. Do đó, số lượng công chức nhằm thực hiện các dịch vụ hành chính công giữa Nhà nước-người dân, doanh nghiệp tăng thêm là xu thế hợp lý, vì thế biên chế tăng thêm ở khu vực này cũng là điều hợp lý. Trong khi đó ở rất nhiều lĩnh vực, tình trạng công chức, viên chức “ngồi chơi, xơi nước”, “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về” vẫn đang diễn ra hằng ngày. Cán bộ, nhân viên ở trạm y tế phường là một ví dụ. Những đối tượng này, cần phải giảm.

Biên chế hợp lý là mong muốn chung của các đại biểu Quốc hội và đông đảo cử tri. Tuy nhiên, để tổ chức biên chế hợp lý là điều không đơn giản. Về mặt lý thuyết, để tổ chức biên chế hợp lý, các cơ quan trong bộ máy hành chính Nhà nước cần phải xem xét lại việc biên chế của cơ quan mình để có thể tăng thêm biên chế ở bộ phận này, giảm biên chế ở bộ phận kia căn cứ vào nhiệm vụ thực tế của từng bộ phận. Điều quan trọng là phải xem xét lại cơ cấu tổ chức để tránh chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, tăng tính chuyên nghiệp hóa và hiệu quả phục vụ cho người dân và doanh nghiệp. Trên bình diện quốc gia và từng địa phương có thể xem xét, sáp nhập một số cơ quan có cùng chức năng, nhiệm vụ.

Thủ tục hành chính phiền hà đang là một trong các nguyên nhân dẫn đến phình bộ máy và tổ chức biên chế. Bài học của Bộ Công Thương giảm 675 điều kiện kinh doanh trong thủ tục hành chính, chắc chắn sẽ giảm được biên chế và tinh gọn bộ máy đáng kể nhiều bộ, ngành xem xét.

Thành quả lớn của hơn 30 năm đổi mới là chúng ta đã có một khu vực tư nhân năng động và đủ sức gánh vác những dịch vụ công mà trước đây vốn là trách nhiệm riêng của Nhà nước. Hãy rút gọn hoặc giải thể các đơn vị dịch vụ công mà các doanh nghiệp có thể đảm nhận được như: vệ sinh môi trường, giáo dục, khám chữa bệnh ở những nơi có điều kiện thuận lợi...

Bằng những giải pháp đó, chúng ta sẽ tổ chức được biên chế hợp lý ở các cơ quan hành chính Nhà nước và điều quan trọng là sẽ đáp ứng được yêu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: qdnd.vn

BỎ PHÙ HIỆU XE KINH DOANH VẬN TẢI: CẢI CÁCH THỦ TỤC HAY “PHÁ HOẠI” TUYẾN VẬN TẢI?

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa đề xuất Bộ Giao thông Vận tải bỏ quy định về cấp phù hiệu, biển hiệu trong kinh doanh vận tải.

Đơn vị này cho rằng, quy định các xe ô tô tải phải dán phù hiệu, biển hiệu mới được lưu thông gây khó khăn cho chủ doanh nghiệp, chủ xe.

Một số hãng kinh doanh vận tải cho hay, phù hiệu để nhận biết xe kinh doanh vận tải nhưng việc làm này không có nhiều tác dụng.

“Tình trạng làm giả phù hiệu rất nhiều, đơn vị quản lý khó kiểm soát”, một giám đốc công ty kinh doanh vận tải nói, đồng thời cho biết thêm, việc cấp phù hiệu phát sinh nhiều thủ tục hành chính, trong khi đó cộng đồng đang chung tay góp phần cải cách thủ tục hành chính.

Trước đề xuất bỏ quy định về cấp phù hiệu trong kinh doanh vận tải, ông Bùi Danh Liên, Chủ tịch Hiệp hội vận tải Hà Nội cho hay, việc cấp phù hiệu xe giúp cơ quan quản lý nhà nước dễ dàng quản lý các loại xe trên trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải của các xe này.

“Nhiều doanh nghiệp đã lợi dụng chủ trương cải cách thủ tục hành chính của nhà nước để giảm bỏ các giải pháp về quản lý, để lách luật và phá hoại các tuyến vận tải. Tôi cho rằng không nên bỏ cấp phù hiệu, biển hiệu, thay vào đó nên quản lý chặt chẽ hơn”, ông Liên nói.

Bộ Giao thông Vận tải đang ứng dụng và hoàn thiện phần mềm quản lý hoạt động vận tải đường bộ. Hệ thống sẽ có đầy đủ dữ liệu về đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện kinh doanh vận tải, khi đó Bộ Giao thông vận tải sẽ nghiên cứu bỏ quy định về cấp phù hiệu, biển hiệu.

Nguồn: laodong.com.vn

BỘ NÀO GIỮ “QUÁN QUÂN” VỀ TỶ LỆ LÃNH ĐẠO/CÔNG CHỨC?

Tỷ lệ công chức giữ chức danh lãnh đạo từ cấp phó phòng trở lên/công chức ở Bộ Công Thương: thuộc khối tổng cục là 3/4; khối vụ, đơn vị là 7/8. Ở Bộ Giao thông Vận tải: khối tổng cục là 3/8, khối vụ, đơn vị là 1/2. Ở Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: khối tổng cục là 4/7, khối vụ, đơn vị là 2/3...

Do cơ cấu tổ chức có quá nhiều đầu mối, đã làm cho số lượng công chức giữ vị trí lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên rất lớn, mất cân đối giữa số người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý với số công chức tham mưu.

Đơn cử, tỷ lệ công chức giữ chức danh lãnh đạo từ cấp phó phòng trở lên/công chức ở Bộ Công Thương: thuộc khối tổng cục là 3/4; khối vụ, đơn vị là 7/8. Ở Bộ Giao thông Vận tải: khối tổng cục là 3/8, khối vụ, đơn vị là 1/2. Ở Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: khối tổng cục là 4/7, khối vụ, đơn vị là 2/3.

Ở Văn phòng Chính phủ: khối vụ, đơn vị là 8/9. Ở Bộ Nội vụ: khối tổng cục là 2/3, khối vụ, đơn vị là 1/2. Ở Bộ Tài chính: thuộc khối tổng cục là 1/6, khối vụ, đơn vị là 2/3...

Tỷ lệ công chức giữ chức danh lãnh đạo từ cấp phó phòng trở lên/công chức ở tỉnh Hà Giang là 3/4, Đà Nẵng, Hải Phòng, Kiên Giang là 1/2. Số lượng người hưởng chế độ cấp “hàm” còn nhiều. Có vụ có 3 hàm Vụ trưởng, 18 hàm Phó Vụ trưởng.

Việc hình thành nhiều tổ chức phối hợp liên ngành trong giai đoạn 2011 – 2016 đã làm phát sinh tổ chức bộ máy và biên chế, khiến các bộ than phiền về việc thiếu lãnh đạo đi họp nhưng lại làm tăng tình trạng đùn đẩy trách nhiệm quản lý giữa các cơ quan. Đây là thực tế được Đoàn Giám sát về cải cách bộ máy hành chính giai đoạn 2011 – 2016 của Quốc hội nêu ra.

Đoàn giám sát cho rằng: Cơ chế xác định trách nhiệm “chủ trì, phối hợp” đã dẫn đến hình thành thêm nhiều tổ chức liên ngành và tình trạng đùn đẩy trách nhiệm quản lý nhà nước giữa các cơ quan. Mặc dù nhiều nội dung thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của từng Bộ, nhưng vẫn có tình trạng thành lập thêm tổ chức phối hợp liên ngành ở Trung ương do Thủ tướng, Phó Thủ tướng hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đứng đầu (123 tổ chức).

Việc hình thành những tổ chức loại này dẫn đến số lượng các cuộc họp, hội nghị cần sự tham gia của đại diện, lãnh đạo các Bộ, ngành tăng, nhưng hiệu quả lại không cao. Các cơ quan thuộc thành phần các ban chỉ đạo thường xuyên than phiền về việc thiếu thời gian, thiếu lãnh đạo để đi dự họp. Do đó, trong nhiều trường hợp các Bộ, ngành tham gia phối hợp thường ỷ lại, trông chờ vào các ban chỉ đạo, hội đồng liên ngành mà nòng cốt là bộ phận thường trực lại chính là Bộ, ngành chủ trì, dẫn tới không chủ động triển khai các phần việc thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình khi chưa có ý kiến của ban chỉ đạo, hội đồng liên ngành.

Điều này dẫn đến nhiều lãng phí về kinh phí, thời gian, nguồn lực và thậm chí phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế nhưng hiệu quả không rõ ràng, không xác định được trách nhiệm khi có vấn đề phát sinh.

Theo thống kê, vẫn có 24 tổ chức liên ngành có Văn phòng thường trực đặt tại Bộ, ngành chủ trì, có biên chế và được ngân sách nhà nước bảo đảm như: Hội đồng quốc gia Giáo dục và phát triển nhân lực nhiệm kỳ 2011 – 2015; Ban Chỉ đạo nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 – 2020; Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu...

Một số ban chỉ đạo hoặc văn phòng Ban chỉ đạo được nâng cấp thành các đơn vị hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ như Ngân hàng Nhà nước thành lập Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính trên cơ sở tổ chức lại Ban Điều phối và triển khai chương trình đánh giá khu vực tài chính.

Một số tổ chức phối hợp liên ngành có hệ thống từ Trung ương đến địa phương nhưng chưa phân định rõ thẩm quyền, địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, trách nhiệm của từng cấp hoặc nếu có thì việc quy định còn chưa đúng thẩm quyền của tổ chức phối hợp liên ngành.

Về nguyên tắc, những tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước mà chỉ để giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành. Tuy nhiên, xét thực chất, những nhiệm vụ, quyền hạn mà một số tổ chức này đảm nhiệm vẫn có yếu tố quản lý nhà nước như chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện mà đoàn giám sát lấy Ủy ban An toàn Giao thông quốc gia làm ví dụ.

Việc hình thành các tổ chức phối hợp liên ngành đã tạo nên sự chông chéo, không xác định được cơ quan nào chịu trách nhiệm chính và cơ quan nào tham gia phối hợp thực hiện đối với những việc có liên quan đến nhiều Bộ, ngành cũng như trách nhiệm giữa các tổ chức phối hợp liên ngành với trách nhiệm của các Bộ trưởng, Trưởng ngành trong cơ chế chủ trì, phối hợp.

Tổ chức bộ máy bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ còn công kênh, nhiều tầng nấc dẫn đến một nội dung chuyên môn do chuyên viên xử lý để được báo cáo lên Bộ trưởng thường phải trải qua quy trình 7 bước – 7 người cho ý kiến, từ Phó trưởng phòng cho đến Bộ trưởng; giữa quy trình này có thể còn phải tổ chức họp, bàn.

Tương tự như vậy, một chỉ đạo của Bộ trưởng để xuống đến người trực tiếp thực hiện có khi cũng phải trải qua nhiều tầng nấc, làm cho việc xử lý mất nhiều thời gian. Số đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng trực thuộc các Bộ là rất lớn: 198 đơn vị, dẫn đến tình trạng “Bộ trong Bộ”. Đến tháng 12-2016, tỷ lệ cục, tổng cục so với tổng số vụ và tương đương trung bình là 50%, trong đó có 8 Bộ có tỷ lệ trên 50%.

Nguồn: cand.com.vn

TUYỂN DỤNG KHÔNG MINH BẠCH, NGƯỜI TÀI THUA THIẾT

Cần loại bỏ các cuộc thi tuyển công chức, viên chức mang tính hình thức, trái luật, chấm dứt tình trạng dăm dúm "con ông cháu cha" vào bộ máy hành chính

Không ai phủ nhận về sự cần thiết của các kỳ thi tuyển công chức, viên chức nhưng làm sao để các kỳ thi đó thật sự công bằng, minh bạch và tạo cơ hội cho những người thực sự có tài vào làm việc ở các cơ quan nhà nước, là điều dư luận đang mong chờ.

Hàng loạt sai phạm

Thanh tra Bộ Nội vụ vừa công bố kết luận thanh tra về quản lý biên chế công chức, tuyển dụng công chức, bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý, số lượng cấp phó... trong các cơ quan hành chính nhà nước của UBND tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2014-2016.

Theo đó, tỉnh Tiền Giang cơ bản thực hiện theo quy định pháp luật, tuyển dụng được 152 công chức (65 trường hợp qua thi tuyển; 87 trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển). Đối với tuyển dụng qua thi tuyển, nội dung thi tuyển, câu hỏi môn thi viết chuyên ngành không có nội dung, kiến thức về các lĩnh vực chuyên ngành; một số đề thi chuyên ngành của khối thi khác nhau lại giống nhau.

Về việc tuyển dụng không qua thi tuyển, Thanh tra Bộ Nội vụ nêu rõ UBND tỉnh Tiền Giang tiếp nhận 13 trường hợp có trình độ thạc sĩ không đúng đối tượng quy định tại điều 19

Nghị định 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Các trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển, tỉnh Tiền Giang cũng không có văn bản gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ trước khi ban hành quyết định tuyển dụng; 6/13 trường hợp được tuyển dụng khi chưa đủ 5 năm có trình độ đại học là thực hiện không đúng quy định trong Thông tư 13 của Bộ Nội vụ. Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang rà soát những trường hợp đã được tuyển dụng không qua thi tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp không thực hiện đúng quy định.

Còn tại tỉnh Gia Lai, Thanh tra Bộ Nội vụ cũng kết luận có 6 trường hợp không có văn bản xin ý kiến của Bộ Nội vụ trước khi quyết định tuyển dụng; 3 trường hợp được tiếp nhận không qua thi chưa đủ 5 năm có trình độ đại học; 1 trường hợp tuyển dụng theo chế độ cử tuyển nhưng không thực hiện quy trình xét tuyển; 13 trường hợp tuyển dụng theo chính sách thu hút của tỉnh không đúng đối tượng theo quy định. Và mới đây, qua xác minh bước đầu của Báo Người Lao Động, nhiều người trong số 13 trường hợp trên là con, cháu lãnh đạo tỉnh, các sở - ngành...

Thanh tra Bộ Nội vụ đã kiến nghị chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai rà soát những trường hợp đã được tuyển dụng không qua thi, hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp không thực hiện đúng quy định về tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt và xét tuyển đối tượng cử tuyển. Đồng thời chấm dứt sử dụng 171 lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Còn chỗ đâu cho người có tài!

Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV, thảo luận ở tổ về tình hình kinh tế - xã hội, đại biểu Quốc hội (ĐBQH) Lê Thanh Vân (Cà Mau) cho rằng muốn đất nước phát triển, khâu quan trọng là trọng dụng nhân tài. Tuy nhiên, công tác cán bộ đang có vấn đề báo động.

"Đó là hiện tượng cả họ làm quan, bỏ nhiệm thân hữu. Gần đây, tôi nghe câu "nhất hậu duệ, nhì tiền tệ, ba quan hệ, bốn đồ đệ", như vậy không còn chỗ cho... trí tuệ. Đầu tiên là con cháu họ hàng, sau có tiền, sau nữa là gửi gắm, trao đổi thì làm gì có chỗ cho người tài" - ĐBQH Lê Thanh Vân nói. Ông Vân cũng dẫn chứng thêm "thậm chí có trường hợp giám đốc bệnh viện ở Đồng Tháp bỏ nhiệm con trai bị động kinh làm phó khoa".

Trao đổi với phóng viên Báo Người Lao Động, ông Lê Văn Công, nguyên Phó Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa, cho rằng muốn ngăn chặn được tình trạng thi tuyển hình thức, "chạy

việc" hay nhét "con ông cháu cha" vào bộ máy công quyền thì trước tiên, Bộ Nội vụ cần phải ban hành được quy trình thi tuyển, tuyển dụng thật chặt chẽ, cụ thể, chuẩn xác để các bộ - ngành, địa phương căn cứ để thực hiện; tiếp đến là phải tăng cường công tác thanh tra.

"Đã ban hành quy định rồi nhưng phải thanh - kiểm tra, giám sát để ai làm sai xử lý ngay, xử lý nghiêm chứ không phải "giơ cao đánh khẽ". Đồng thời phải công khai thông tin vi phạm trên báo chí để răn đe, chứ nếu cứ thanh tra, xử lý mà không công khai thì hiệu quả cũng thấp" - ông Công nhấn mạnh.

Hiện nay, tình trạng "nhồi nhét" con, cháu, người thân, quen vào cơ quan nhà nước làm việc là khá phổ biến. Ngoài ra, tình trạng "chạy việc" cũng xảy ra rất nhiều mà dư luận đã lên tiếng từ rất lâu. Tuy nhiên trên thực tế, số vụ việc được phát hiện, xử lý còn rất ít, chỉ như phần nổi của tảng băng mà thôi.

Theo ông Lê Văn Công, phải có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn, vì vấn nạn này liên quan đến chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Nếu không, những người có tài, có đức nhưng không có người thân quen làm quan to hoặc không có tiền để "chạy việc" thì lại bị loại ra ngoài bộ máy. Còn nhiều người chỉ học hành làng nhàng, kém năng lực nhưng có người thân làm to hay có tiền thì lại được vào biên chế....

Nguồn: nld.com.vn

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG CƠ SỞ Ở MIỀN NAM THAM GIA KHÁNG CHIẾN GIAI ĐOẠN 1965 - 1975

Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về Chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975, theo đó, Nghị định này quy định chế độ trợ cấp một lần; trợ cấp hằng tháng; trợ cấp mai táng và chính sách vay vốn sản xuất, kinh doanh đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 26/3/1965 đến ngày 30/4/1975 ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Cà Mau.

Điều kiện áp dụng

Người được hưởng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này phải đảm bảo các điều kiện sau đây: 1- Được huy động tham gia kháng chiến theo Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam lần thứ nhất ngày 26/3/1965. 2- Tham gia tổ chức thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam do Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam hoặc chính quyền cách mạng cấp khu, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành lập dưới các hình thức tổ chức như: Đại đội, trung đội, phân đội, tiểu đội, đội hoặc lấy tên đơn vị thanh niên xung phong gắn với địa danh, cấp hành chính. 3- Độ tuổi tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ 16 đến 30 tuổi. Trường hợp đặc biệt dưới 16 tuổi, có sức khỏe tốt, tình nguyện gia nhập thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam và được các đơn vị thanh niên xung phong cơ sở chấp thuận nhưng không dưới 14 tuổi. 4- Có thời gian hoạt động tại cơ sở (xã, ấp, liên xã, liên huyện) từ ngày 26/3/1965 đến ngày 30/4/1975. 5- Phương thức hoạt động không tập trung. 6- Thực hiện một trong các nhiệm vụ sau: làm giao liên dẫn đường, diệt ác ôn và chống tề; làm công tác địch vận, tổ chức hoạt động liên lạc với những người của cách mạng hoạt động trong tổ chức của địch; bảo vệ và chăm, nuôi cán bộ cách mạng; trực tiếp tải thương, tiếp đạn phục vụ lực lượng vũ trang chính quy, và lực lượng vũ trang địa phương; trực tiếp vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men, tài liệu từ vùng địch chiếm đóng ra căn cứ và ngược lại; lập ấp, xã chiến đấu, tham gia xây dựng chiến hào, làm đường phục vụ kháng chiến; phá hủy cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị phục vụ chiến tranh của địch; tham gia phục vụ chiến đấu hoặc tham gia phục vụ các chiến trường khi có yêu cầu của cấp trên; tham gia thực hiện một số nhiệm vụ khác do tổ chức cách mạng phân công.

Chế độ, chính sách

Trợ cấp một lần: 1- Thanh niên xung phong cơ sở miền Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này được hưởng chế độ trợ cấp một lần, tính theo số năm thực tế tham gia thanh niên xung

phong cơ sở. Trường hợp có thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở các đợt khác nhau hoặc gián đoạn thì được cộng dồn để tính hưởng chế độ, cụ thể như sau: từ đủ 02 năm trở xuống, mức trợ cấp một lần bằng 2.500.000 đồng; trên 02 năm thì từ năm thứ 3 trở đi cứ mỗi năm được cộng thêm 800.000 đồng. Khi tính thời gian thực hiện chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì từ đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính nửa (1/2) năm. 2- Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở miền Nam có giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này nhưng không thể hiện cụ thể thời gian tham gia kháng chiến thì được hưởng mức 2.500.000 đồng. 3- Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở miền Nam đã từ trần trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thân nhân của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.600.000 đồng.

Trợ cấp hằng tháng, thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa thì được xét trợ cấp hằng tháng mức 540.000 đồng. Mức trợ cấp này sẽ được điều chỉnh tương ứng khi Chính phủ điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Trợ cấp mai táng, thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam khi từ trần thì người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ trần sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng quy định tại Nghị định này thì người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng quy định tại khoản 1 Điều này.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định về thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất, kinh doanh cải thiện đời sống, khi vay vốn phải được Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận thuộc đối tượng vay vốn để sản xuất, kinh doanh; mức vay, lãi suất vay, thời hạn vay vốn, phương thức cho vay và các quy định cho vay khác được áp dụng như đối với chương trình cho vay hộ nghèo trong từng thời kỳ; việc xử lý nợ rủi ro vốn vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định về hồ sơ, quy trình, thời hạn giải quyết chế độ, chính sách đối với từng chế độ: trợ cấp một lần, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp mai táng, vay vốn sản xuất, kinh doanh...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2017.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Giao thông vận tải:

Với 461 phiếu đồng ý (bằng 93,98% tổng số đại biểu Quốc hội) ông Nguyễn Văn Thể, Bí thư Tỉnh uỷ Sóc Trăng đã được Quốc hội phê chuẩn bổ nhiệm giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thay cho ông Trương Quang Nghĩa đã được Quốc hội phê chuẩn miễn nhiệm trước đó.

Tổng Thanh tra Chính phủ:

Với 464 phiếu đồng ý (bằng 94,5% tổng số đại biểu Quốc hội) ông Lê Minh Khái, Bí thư Tỉnh uỷ Bạc Liêu đã được Quốc hội phê chuẩn bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Thanh tra Chính phủ thay cho ông Phan Văn Sáu đã được Quốc hội phê chuẩn miễn nhiệm trước đó.

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh:

PGS.TS Vũ Hải Quân được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ Tư pháp

Ông Phan Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng, Quyền Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và được giao giữ chức vụ Quyền Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

Ông Nguyễn Huy Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

Bà Trần Thị Kim Phú, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

Đà Nẵng: Ngày 18/10, đã công bố Quyết định số 8263-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng, chỉ định đồng chí Trương Quang Nghĩa Ủy viên Trung ương Đảng Bí thư Thành ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nguồn: baohinhphu.vn